

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Hoàng Thị Ngân^(*)

^(*) Tiến sĩ, Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam.

Email: nganhoang.0206@gmail.com

Nguyễn Duy Nhiên^()**

^(**) Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Email: nhiennd@hnue.edu.vn

Tóm tắt: Đội ngũ trí thức Việt Nam là một nguồn lực quý báu, có vai trò quan trọng trong quá trình vận động, phát triển của lịch sử dân tộc. Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực, to lớn. Bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, đội ngũ trí thức Việt Nam, với vị trí là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong tiếp cận, sáng tạo, truyền bá tri thức, ứng dụng khoa học và công nghệ, có vai trò quyết định đối với chất lượng và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn đó càng đòi hỏi phải đề cao, coi trọng và phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam đối với sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên vườn mình đến thịnh vượng, hùng cường, hạnh phúc, xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: đội ngũ trí thức Việt Nam, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Ngày nhận bài: 24/05/2025; ngày phản biện: 25/05/2025; ngày sửa chữa: 22/06/2025; ngày duyệt đăng: 10/07/2025.

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ trí thức Việt Nam là lực lượng lao động trí óc, nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ học vấn và chuyên môn sâu, có năng lực tư duy

độc lập, sáng tạo và được xem là “tài sản giá trị, vốn liếng quý báu, tinh hoa” của đất nước. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, đặc biệt trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống

nhất đất nước, thực hiện công cuộc Đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đội ngũ trí thức Việt Nam đã luôn thể hiện và khẳng định giá trị, phát huy vai trò, có nhiều đóng góp quan trọng, thiết thực, tích cực và hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh giá trị, thành quả đã được khẳng định và ghi nhận, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam còn có những bất cập, hạn chế nhất định. Nguyên nhân của những bất cập và hạn chế đó xuất phát từ nhiều yếu tố, cả chủ quan lẫn khách quan, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản là: nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển đất nước; việc quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát huy vai trò của đội ngũ trí thức còn thiếu đồng bộ và chưa hiệu quả; cơ chế huy động nguồn lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, tầng lớp tinh hoa còn tồn tại một số bất cập, chưa đủ mạnh và thiết thực trong khuyến khích, động viên, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Bước vào kỷ nguyên mới, trong bối cảnh thời đại công nghệ số, hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là cách mạng

công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trên quy mô toàn thế giới, Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển, đồng thời phải đối mặt với không ít thách thức. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải coi trọng và phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam.

2. Quan điểm về đội ngũ trí thức và vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên mới

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về đội ngũ trí thức

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, yếu tố cốt lõi dẫn đến sự ra đời của tầng lớp trí thức không chỉ là sự phân công lao động xã hội giữa các lĩnh vực, ngành nghề trong đời sống kinh tế - xã hội, mà còn là bước phát triển cao hơn, sâu sắc hơn: sự phân công và phân tách giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Khi lao động trí óc tách khỏi lao động chân tay, một bộ phận lực lượng lao động xã hội tập trung chuyên biệt hóa, chuyên sâu vào các hoạt động tư duy, quản lý, sáng tạo, truyền bá tri thức, đã hình thành nên tầng lớp trí thức. Khi nghiên cứu về tầng lớp trí thức, C.Mác đã chỉ rõ: “phân công lao động chỉ trở thành sự phân công lao động thực sự từ khi xuất hiện sự phân chia

thành lao động vật chất và lao động tinh thần” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 3: 45). V.I.Lênin khẳng định, trí thức là “*tầng lớp đặc biệt*” (V.I.Lênin 2005, tập 8: 300), “bao hàm tất cả mọi người có học thức,... các đại biểu của lao động trí óc” (V.I.Lênin 2005, tập 8: 372). Như vậy, tầng lớp trí thức xuất hiện, định hình và phát triển trong điều kiện xã hội có sự phân công lao động xã hội sâu sắc giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Trí thức không phải là một giai cấp mà là một tầng lớp xã hội trung gian, có sự gắn bó với các giai tầng khác trong xã hội. Khi những người lao động trí óc giác ngộ lập trường của giai cấp công nhân, họ sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của lực lượng cách mạng, tham gia và đóng góp quan trọng để thực hiện thành công cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội mới tiến bộ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức thể hiện quan điểm, nhận thức sâu sắc và tầm nhìn chiến lược về việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đến tầng lớp trí thức, đặc biệt đề cao đội ngũ trí thức yêu nước, coi tầng lớp này là một lực lượng quan trọng trong liên minh công - nông - trí thức và nhấn mạnh sự cần thiết phải đoàn kết, thu hút họ vào sự nghiệp cách

mạng. Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 184); “cách mạng *rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức*” (Hồ Chí Minh 2011, tập 8: 53). Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, giành được độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, trong lúc này “lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh 2011, tập 7: 72).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí thức không chỉ là những người có học vấn cao, mà còn là những người có tinh thần yêu nước, dũng cảm và sẵn sàng cống hiến cho dân tộc: “trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 184). Người chủ trương kết hợp chặt chẽ trí thức với công nhân, nông dân và toàn thể quần chúng lao động, tạo thành một khối đại đoàn kết vững mạnh. Trong bối cảnh đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, Người đặc biệt coi trọng vai trò của trí thức trong việc truyền bá tri thức khoa học, văn hóa và cách mạng đến với quần chúng nhân dân, đồng thời luôn chú trọng việc bồi dưỡng, đào tạo và trọng dụng

nhân tài, nhất là các trí thức trẻ. Người khuyến khích trí thức dấn thân vào thực tiễn, học hỏi từ cuộc sống của nhân dân, đề tri thức không chỉ nằm trên sách vở mà còn phục vụ hiệu quả cho công cuộc cách mạng. Những nội dung cơ bản, cốt lõi về trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị định hướng cho Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay.

Kiên định nền tảng lý luận, kế thừa, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược ở từng giai đoạn cụ thể, Đảng ta luôn nhất quán khẳng định vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức, đồng thời đưa ra nhiều chủ trương, chính sách xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xác định: “trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” (Ban Chấp hành Trung ương

2008), đồng thời đề ra 5 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội Đảng lần thứ XII, khẳng định: “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển” và chủ trương: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước... Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 161 -162).

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt

động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 167). Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”, tiếp tục khẳng định: “đội ngũ trí thức có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất có chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế” (Ban Chấp hành Trung ương 2023).

2.2. Vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Ở bất kỳ thời đại lịch sử nào, về cơ bản, trí thức Việt Nam nói chung, nhất là đội ngũ trí thức yêu nước chân chính, luôn thể hiện và khẳng định vị trí, phát huy vai trò, góp phần thiết thực vào sự trường tồn của dân tộc. Trong thời đại mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với các giai cấp, tầng lớp khác và toàn thể nhân dân lao động, đội ngũ trí thức Việt Nam, đặc biệt là tầng lớp tinh hoa, đã giác ngộ, tích cực tham gia, phát huy vai trò, cống hiến giá trị, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Điều đó được thể hiện trên nhiều

mặt: đội ngũ trí thức giữ vai trò nòng cốt trong nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn; cung cấp luận cứ khoa học, tư vấn chiến lược, phản biện xã hội; đóng góp ý kiến xây dựng, tham mưu cho Đảng và Nhà nước trong hoạch định, thực hiện đường lối, chính sách phát triển đất nước; truyền bá tri thức, phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; đóng vai trò then chốt trong nghiên cứu, tiếp thu, đổi mới, sáng tạo, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của đất nước và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, với tư cách là thành tố chủ yếu và tinh hoa của nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ trí thức giữ vai trò quyết định hàng đầu đến nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy sự phát triển các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế - xã hội; tham gia và đóng góp tích cực, thiết thực vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, kiến tạo hệ tư tưởng và lối sống văn minh, tiến bộ.

Bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hướng đến thịnh vượng, hùng cường, hạnh phúc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sự phát triển đất nước đòi hỏi nhiều yếu tố tiền đề, điều kiện hành

trang, trong đó nguồn lực con người giữ vai trò nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực mới, đột phá chiến lược. Điều này tiếp tục khẳng định vị trí, đề cao vai trò của đội ngũ trí thức và nhấn mạnh sự cần thiết phải phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Theo đó, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đặt ra trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Nghị quyết này đã tạo ra luồng sinh khí mới, được coi là “khoán 10” về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Việt Nam, mang lại nhiều cơ hội”, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho đội ngũ trí thức Việt Nam trong quá trình phát triển, thể hiện và phát huy vai trò, góp phần quan trọng đưa đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc ở kỷ nguyên mới.

Trên lĩnh vực chính trị - xã hội, đội ngũ trí thức Việt Nam cần tiếp tục thể hiện, khẳng định giá trị và phát huy vai trò tiên phong trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; cung cấp những luận cứ, đề xuất hệ thống lý luận khách quan, khoa học; tham mưu giúp Đảng, Nhà nước hoạch định chiến lược phát triển đất nước ở từng giai đoạn,

thời kỳ, lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, đội ngũ trí thức Việt Nam cần chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm trong phản biện, đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, cùng với toàn thể cán bộ, đảng viên, trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trên mặt trận đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đội ngũ trí thức Việt Nam với vị thế là “thành phần ưu tú, tinh hoa” trong nguồn nhân lực chất lượng cao cần chứng tỏ rõ nét vai trò là động lực trực tiếp quyết định khả năng nâng cao năng suất lao động, tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế; là nhân tố nòng cốt quyết định trình độ, tốc độ phát triển và nội lực của nền kinh tế đất nước. Đội ngũ trí thức Việt Nam phải thực sự là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội; chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đội ngũ trí thức Việt Nam phải là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò chủ đạo, dẫn dắt và chủ động trong nghiên cứu khoa

học, sáng tạo, truyền bá tri thức, văn hóa, nghệ thuật; giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất, năng lực trong thời đại công nghệ số, chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập và cạnh tranh quốc tế. Đồng thời, đội ngũ trí thức Việt Nam cần phát huy vai trò, nêu cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tích cực, chủ động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, quảng bá giá trị; từng bước xây dựng kinh tế văn hóa trở thành một lĩnh vực kinh tế văn hóa đặc sắc của Việt Nam.

3. Thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên mới

3.1. Kết quả đạt được và một số hạn chế trong việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vị trí, vai trò rất quan trọng của đội ngũ trí thức Việt Nam. Trong những năm qua, đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam, qua đó đạt những kết quả quan trọng.

Số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức Việt Nam từng bước gia tăng và nâng cao rõ rệt. Đội ngũ trí thức Việt

Nam đã có bước phát triển đáng kể cả về số lượng và chất lượng, góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cụ thể, theo số liệu thống kê giáo dục đại học năm học 2022 -2023, tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên có trình độ đại học trở lên đạt 91.651 người (không bao gồm các trường Đại học, Học viện khối An ninh và Quốc phòng) Trong đó, số lượng cán bộ, giảng viên có trình độ giáo sư là 604 người, phó giáo sư là 4.622 người, tiến sĩ là 25.975 người, thạc sĩ là 47. 965 người, đại học là 4698 người (Xem: Bộ Giáo dục và Đào tạo 2025).

Đội ngũ trí thức Việt Nam có những đóng góp thiết thực, quan trọng, hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, đang dần khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt, giữ vị trí then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ trí thức đã trực tiếp tham gia cung cấp các luận cứ khoa học, góp phần hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; là lực lượng gương mẫu, tiên phong trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, tạo ra nhiều công trình, sản phẩm có giá trị cao trong các lĩnh vực, hoạt động kinh tế, văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Bên cạnh những thành tựu, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức vẫn tồn tại nhiều hạn chế đã được các cấp có thẩm quyền chỉ ra. Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã chỉ rõ: cơ cấu, số lượng và chất lượng của đội ngũ trí thức còn bất cập, vẫn thiếu hụt các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học tinh hoa trong những lĩnh vực quan trọng; hệ thống văn bản pháp luật, chính sách về xây dựng và phát huy vai trò của trí thức chưa đồng bộ, thiếu những cơ chế đột phá, đặc biệt là trong việc đầu tư, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, nhất là nhân tài trong và ngoài nước; môi trường làm việc và cống hiến cho đội ngũ trí thức còn nhiều hạn chế, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để trí thức, nhà khoa học chủ động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn và phản biện xã hội; việc tôn trọng và phát huy tính chủ động, tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vẫn còn hạn chế ở một số nơi; một bộ phận trí thức còn thiếu chủ động, trông chờ, ỷ lại, né tránh, ngại bày tỏ chính kiến, chưa mạnh dạn trong phản biện; năng lực, phẩm chất và uy tín của một số trí thức còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến niềm tin của xã hội; việc đào tạo đội ngũ trí thức chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu sử dụng lao động và nhu cầu xã hội... Đặc biệt, việc đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, yếu ở khâu đột phá và vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết. Nhà nước còn thiếu cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh trí thức, nhất là đối với trí thức tinh hoa; chưa xây dựng được số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức thực sự hợp lý; ở một số nơi, một số lãnh đạo còn chưa thật sự tôn trọng và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ trí thức (Xem: Ban Chấp hành Trung ương 2023).

3.2. Một số giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra các mục tiêu, giải pháp chiến lược xây dựng, phát triển, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó, có các mục tiêu, giải pháp quan trọng, trực tiếp về vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay: “phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam về số lượng và chất lượng; nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

đất nước”; “Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho đội ngũ trí thức phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho đất nước. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn” (Ban Chấp hành Trung ương 2023); phấn đấu đến năm 2045, “đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu khu vực và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trên thế giới, đạt các giải thưởng quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển” (Ban Chấp hành Trung ương 2023).

Để đạt được các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng, phát triển và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong kỷ nguyên mới, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ trí thức, đồng thời đề cao danh dự và trách nhiệm của họ trong sứ mệnh thực hiện, phát huy vai trò, góp phần xây dựng, phát triển đất nước. Nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn hệ thống chính trị và xã hội về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của đội

ngũ trí thức. Coi đầu tư cho trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững. Có chính sách và cơ chế tạo điều kiện, động viên đội ngũ trí thức nêu cao lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp để cống hiến nhiều hơn cho đất nước.

Hai là, hoàn thiện chính sách và xây dựng cơ chế đột phá phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đến thịnh vượng, hùng cường, xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, liên thông, đặc biệt là các chính sách đột phá về đầu tư, tài chính để thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, nhân tài. Có các chính sách đãi ngộ đặc biệt nhằm thu hút các nhà khoa học đầu ngành, trí thức tinh hoa và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài cống hiến, thể hiện tinh thần, trách nhiệm với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tạo hành lang pháp lý vững chắc để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Đồng thời, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

phát triển đất nước nói chung, xây dựng, phát triển đội ngũ, phát huy vai trò của tầng lớp trí thức Việt Nam nói riêng trong liên minh công - nông - trí thức.

Ba là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, trong công cuộc “sắp xếp lại giang sơn”, kiến tạo động lực phát triển mới, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ các cấp học, chú trọng các ngành công nghệ chiến lược như AI, bán dẫn, công nghệ lõi, công nghệ hội tụ, công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại. Trọng dụng nhân tài bằng cách áp dụng các chính sách đặc thù như đặc cách tuyển dụng, hỗ trợ tài chính, tạo điều kiện làm việc hiện đại để thu hút sinh viên giỏi và cán bộ khoa học trẻ vào làm việc trong khu vực công và các lĩnh vực trọng yếu, trụ cột của nền kinh tế - xã hội. Thúc đẩy hợp tác, tăng cường liên kết giữa “3 nhà”: “Nhà nước - Nhà khoa học – Nhà doanh nghiệp”, lấy hiệu quả ứng dụng thực tiễn làm thước đo hiệu quả nghiên cứu, triển khai, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, tạo môi trường làm việc thuận lợi, văn minh, dân chủ và công bằng cho đội ngũ trí thức, nhất là trí thức

tinh hoa. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo; tạo môi trường học thuật cởi mở, dân chủ, khuyến khích các ý kiến phản biện xã hội nhằm hướng đến mục tiêu chung là xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, hùng cường, hạnh phúc, xã hội chủ nghĩa. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các hội trí thức, nâng cao vai trò đại diện, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, Nhân dân với đội ngũ trí thức Việt Nam. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho khoa học - công nghệ, nghiên cứu và triển khai, phấn đấu đạt các mục tiêu chiến lược quốc gia; xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn và hạ tầng số hiện đại làm nền tảng cho phát triển toàn diện, bền vững.

Năm là, tăng cường công tác quản lý, giám sát, thúc đẩy việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam. Nhà nước cần tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức Việt Nam; khẩn trương thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo Nghị quyết 57-NQ/TW; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả. Sớm ban hành và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

(Xem: Ban Chấp hành Trung ương 2024). Để đảm bảo thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng, mục tiêu đặt ra, cần có cơ chế quản lý, giám sát và thúc đẩy việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam tích cực, triệt để và đồng bộ.

4. Kết luận

Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 45-NQ/TW và Nghị quyết 57-NQ/TW đã đề ra. Tuy nhiên, thực trạng phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam hiện vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp nêu trên nhằm xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trên cả ba phương diện: thể lực, trí lực và tâm lực, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./

Tài liệu trích dẫn

1. Ban Chấp hành Trung ương. 2008. *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

2. Ban Chấp hành Trung ương. 2023. *Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban*

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

3. Ban chấp hành Trung ương. 2024. *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2025. “Số liệu thống kê giáo dục đại học năm học 2022-2023” (https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=10554&utm_source=chatgpt.com). Truy cập ngày 14/5/2025.

5. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.